

THÔNG TIN TUYỂN SINH CỦA HAI NĂM GẦN NHẤT (NĂM 2025 VÀ 2024)

1. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1 (mã phương thức 100):** Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT. Xét tuyển căn cứ vào tổng điểm 3 môn thi tương ứng với tổ hợp xét tuyển. Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Tổng điểm thi theo tổ hợp = Điểm thi môn 1 + Điểm thi môn 2 + Điểm thi môn 3

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi theo tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 2 (mã phương thức 200):** Xét kết quả học tập cấp THPT (xét học bạ). Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập 2 học kỳ của lớp 12 (học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 12) của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển tương ứng. Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{Điểm môn 1} = \frac{(\text{Điểm TB môn 1 HK1} + \text{Điểm TB môn 1 HK2})}{2}$$

$$\text{Điểm môn 2} = \frac{(\text{Điểm TB môn 2 HK1} + \text{Điểm TB môn 2 HK2})}{2}$$

$$\text{Điểm môn 3} = \frac{(\text{Điểm TB môn 3 HK1} + \text{Điểm TB môn 3 HK2})}{2}$$

Tổng điểm học bạ theo tổ hợp = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm học bạ theo tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 3 (mã phương thức 402):** Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức để xét tuyển. Xét tuyển căn cứ vào tổng điểm thi ĐGNL (điểm lớn nhất của các đợt thi). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi ĐGNL + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 4 (mã phương thức 417):** Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT để xét tuyển. Xét tuyển căn cứ vào tổng điểm 3 môn thi tương ứng với tổ hợp xét tuyển. Trường Đại học Bạc Liêu xét kết quả kỳ thi V-SAT của tất cả các cơ sở đào tạo tổ chức thi để xét tuyển và lấy điểm lớn nhất của các đợt thi. Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Tổng điểm thi V-SAT theo tổ hợp = Điểm thi V-SAT môn 1 + Điểm thi V-SAT môn 2 + Điểm thi V-SAT môn 3

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi V-SAT theo tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 5 (mã phương thức 405),** chỉ dành riêng đối với ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển. Xét tuyển căn cứ vào tổng điểm 3 môn thi tương ứng với tổ hợp xét tuyển (2 môn thi tốt nghiệp THPT và 1 môn thi năng khiếu). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Tổng điểm thi theo tổ hợp = Điểm thi TNTHPT môn 1 + Điểm thi TNTHPT môn 2 + Điểm thi NK

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi theo tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 6 (mã phương thức 406)**, chỉ dành riêng đối với ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển. Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập 2 học kỳ của lớp 12 (học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 12) của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển tương ứng (2 môn theo học bạ THPT và 1 môn thi năng khiếu). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{Điểm môn 1} = \frac{(\text{Điểm TB môn 1 HK1} + \text{Điểm TB môn 1 HK2})}{2}$$

$$\text{Điểm môn 2} = \frac{(\text{Điểm TB môn 2 HK1} + \text{Điểm TB môn 2 HK2})}{2}$$

Tổng điểm học bạ theo tổ hợp = Điểm môn 1 + Điểm môn 2

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm học bạ theo tổ hợp + Điểm thi NK + Điểm ưu tiên (nếu có)

- **Phương thức 7 (mã phương thức 301)**: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bạc Liêu.

*** Lưu ý:**

- Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển đồng thời các phương thức xét tuyển.
- Đối với phương thức xét tuyển 100 và 405: Thí sinh chỉ cần đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Đối với các phương thức xét tuyển 200, 402, 406 và 417: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo mẫu về Trường Đại học Bạc Liêu, đồng thời đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch xét tuyển chung toàn quốc năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối với phương thức 301: Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng về trường, đồng thời phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Riêng phương thức 405, 406 có môn thành phần là môn năng khiếu, thí sinh cần phải đăng ký dự thi môn năng khiếu theo Kế hoạch của trường (*xem tại đường link <https://tuyensinh.blu.edu.vn>*).
- Với mỗi phương thức xét tuyển có các quy định, điều kiện, ngưỡng đầu vào và mức điểm trúng tuyển khác nhau.
- Đối với tất cả các ngành, các phương thức xét tuyển, tất cả thí sinh (kể cả thí sinh tự do tốt nghiệp THPT trước năm 2026) sẽ phải tham gia đăng ký xét tuyển đợt 1 theo kế hoạch chung toàn quốc trên hệ thống hỗ trợ đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đường link <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>
- Khi đăng ký nguyện vọng trên hệ thống, thí sinh sắp xếp thứ tự nguyện vọng, chọn trường và chọn ngành; Trường Đại học Bạc Liêu sẽ xét tuyển tất cả các phương thức, tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành mà thí sinh đăng ký để chọn ra phương thức, tổ hợp xét tuyển tối ưu nhất cho thí sinh.

12. Thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
						Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)	Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)
1	7140202	Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	Xét KQ thi TNTHPT	95	90	26,99	46	100	26,2
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			874,67	5		700
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			348,85	-		-
					Xét học bạ			27,49	50		26,0
2	51140201	Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm Non	51140201	Giáo dục Mầm Non	Kết hợp KQ thi TNTHPT với điểm thi năng khiếu	24	24	24,35	22	43	20,7
					Kết hợp KQHT cấp THPT với điểm thi NK			26,03	23		23,0
3	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	Xét KQ thi TNTHPT	130	101	15	59	97	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	6		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	65		18,0
4	7340101	Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét KQ thi TNTHPT	90	90	15	40	67	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	5		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
						Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)	Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)
					Xét học bạ			18	45		18,0
5	7340201	Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Xét KQ thi TNTHPT	90	75	15	40	57	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	5		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	45		18,0
6	7440301	Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường	7440301	Khoa học môi trường	Xét KQ thi TNTHPT	25	12	15	23	4	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	2		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	25		18,0
7	7480201	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Xét KQ thi TNTHPT	130	147	15	68	114	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	7		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	75		18,0

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
						Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)	Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)
8	7620301	Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản	7620301	Nuôi trồng thủy sản	Xét KQ thi TNTHPT	110	112	15	68	61	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	7		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	75		18,0
9	7620112	Chương trình đào tạo ngành Bảo vệ thực vật	7620112	Bảo vệ thực vật	Xét KQ thi TNTHPT	25	21	15	23	10	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	2		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	25		18,0
10	7620105	Chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi	7620105	Chăn nuôi	Xét KQ thi TNTHPT	25	22	15	23	15	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	2		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	25		18,0
11	7220101	Chương trình đào tạo ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	Xét KQ thi TNTHPT	80	106	20	36	104	15,0
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			725	4		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			245,26	-		-
					Xét học bạ			21,75	40		18,0
12	7220201	Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét KQ thi TNTHPT	100	103	15	45	98	15,0

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024		
						Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)	Số lượng tuyển sinh	Số nhập học	Điểm trúng tuyển (thang điểm 30, 450 và 1200)
					Sử dụng KQ thi ĐGNL			550	5		600
					Sử dụng KQ Kỳ thi V-SAT			200	-		-
					Xét học bạ			18	50		18,0
		Tổng				924	903		1086	770	

Thang điểm xét tuyển: phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) theo thang điểm 30, phương thức sử dụng kết quả thi ĐGNL (APT) theo thang điểm 1200, phương thức sử dụng kết quả Kỳ thi V-SAT theo thang điểm 450.